

THÔNG BÁO

Tuyển sinh chính quy, tuyển mới vào các trường Công an nhân dân năm 2025

Thực hiện Công văn số 916/CAT-PX01 ngày 26/3/2025, của Phòng Tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Thanh Hóa về hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh (tuyển mới) vào các trường CAND năm 2025. Công an phường Điện Biên thông báo tuyển sinh chính quy, tuyển mới vào các Trường CAND năm 2025 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện

a) Đối tượng

- Học sinh THPT có hộ khẩu thường trú tại phường Điện Biên.
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ.

b) Tiêu chuẩn dự tuyển thực hiện theo Thông tư số 50/2021/TT-BCA của Bộ Công an

- Tiêu chuẩn về độ tuổi:
 - + Tính đến năm dự tuyển thí sinh không vượt quá 22 tuổi, riêng người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi.
- Tiêu chuẩn về chính trị, trình độ văn hoá, phẩm chất đạo đức, học lực:
 - + Tiêu chuẩn chính trị đảm bảo theo Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01.
 - + Không sơ tuyển các trường hợp học sinh bị lưu ban trong các năm học THPT hoặc tương đương, thí sinh là học sinh THPT đã kết hôn hoặc có con.
 - + Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, các năm học THPT (lớp 10, 11, 12) đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực khá trở lên theo kết luận tại học bạ.
 - + Điểm tổng kết từng môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển vào trường CAND đạt từ 7.0 trở lên trong từng năm học THPT (ví dụ: Thí sinh dự tuyển tổ hợp A002 thì điểm tổng kết môn Toán, môn Lý, môn Hóa năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 phải đạt từ 7.0 trở lên mới đủ điều kiện đăng ký dự tuyển).
 - + Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hằng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và điểm từng môn trong từng năm học THPT thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6.5 trở lên.
- + Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt sơ tuyển hay không.
- Về tiêu chuẩn sức khỏe:



Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND. Trong đó, một số tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn đặc thù gồm:

- + Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2;
- + Chiều cao: chiều cao từ 1m64 đến 1m95 (đối với nam), 1m58 đến 1m80 (đối với nữ); đạt chỉ số BMI từ 18.5 đến 30 (đối với cả nam và nữ);
- + Thị lực không kính mỗi mắt đạt 9-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: Cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 3 đi ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 9/10, tổng thị lực 02 mắt qua kính đạt 19/10 trở lên (phải cam kết chữa bảo đảm tiêu chuẩn thị lực theo quy định nếu trung tuyển);
- + Cân nặng: Từ 47kg trở lên (đối với nam), từ 45kg trở lên đối với nữ.
- + Không nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy; màu và dạng tóc bình thường, không bị rối loạn sắc tố da; không có vết trổ (xăm) trên da, kể cả phun xăm trên da; không bấm lỗ tai, lỗ mũi và ở các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức (riêng đối với thí sinh nữ có bấm lỗ tai vẫn cho sơ tuyển); không mắc các bệnh mãn tính, bệnh xã hội; không có sẹo lồi co kéo vị trí vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân.

- Nghiêm cấm thí sinh đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an hoặc sơ tuyển tại cả Ban tuyển sinh Bộ Công an và Ban tuyển sinh Quân sự, nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.

2. Về phương thức tuyển sinh:

- Phương thức 1:

Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo, quy định của Bộ Công an.

- Phương thức 2:

Xét tuyển thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (Chứng chỉ IELTS Academic đạt 7.5 trở lên hoặc TOEFL iBT đạt từ 110 trở lên, tiếng Trung quốc HSK cấp 5; tiếng Tây Ban nha DELE C1; Tiếng pháp DELF C1; tiếng nga TRKI 3; tiếng Đức C1; tiếng nhật JLPT N1, Tiếng hàn TOPIK II Level 4; Tiếng ý CELI 4, không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến hết ngày 01/4/2023). Đạt học lực giỏi trong 3 năm học trung học phổ thông trong đó điểm 3 trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT 10, 11, 12 đạt từ 8.5 điểm trở lên. Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp kết quả học THPT, kết quả thi tốt nghiệp THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an. (Ngoài ra thí sinh phải thi bài thi đánh giá năng lực do Bộ Công an tổ chức, Công an xã sẽ có hướng dẫn riêng sau khi thí sinh đạt các tiêu chuẩn dự thi) 3. Tổ chức tuyển sinh

- Kiểm tra các tiêu chuẩn theo quy định về tuyển sinh vào lực lượng Công an nhân dân; đơn vị sơ tuyển kiểm tra thông tin, cá nhân; học lực, hạnh kiểm tại học bạ, phẩm chất đạo đức, quá trình công tác; kiểm tra sức khỏe; thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị.

- Kiểm tra khả năng vận động: Thí sinh được lựa chọn, đăng ký 02 nội dung để kiểm tra trong số các nội dung rèn luyện thể lực đối với nam: Chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; đối với nữ: Chạy 800m, chạy 100, bật xa tại chỗ. Chỉ tính đạt hoặc không đạt. Tại thời điểm kiểm tra, thí sinh lý do vì đau ốm, chữa bệnh không thể kiểm tra được thì Công an nơi sơ tuyển cho thí sinh được kiểm tra vào một buổi khác trước thời điểm gửi hồ sơ xét tuyển về các học viện, trường đại học CAND (nội dung kiểm tra sẽ có hướng dẫn sau). Đối với thí sinh Văn bằng 2 sẽ không phải tham gia bài thi kiểm tra khả năng vận động. 4. Lệ phí sơ tuyển: Thí sinh nộp theo quy định để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

5. Địa điểm, thời gian khám tuyển

a) Khám tuyển tại Công an phường Điện Biên

- **Địa điểm:** Tại trụ sở Công an phường Điện Biên (địa chỉ: Số 04 đường Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

- **Thời gian:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần từ ngày 28/3/2025 đến hết ngày 10/4/2025. Thí sinh khi đi sơ tuyển cần mang theo: Học bạ gốc hoặc bản sao công chứng học bạ (thí sinh tự do), bảng điểm năm lớp 10, lớp 11 và kết quả kỳ I lớp 12 (đối với thí sinh đang học lớp 12, do nhà trường xác nhận); thẻ Căn cước công dân (CCCD); 12 ảnh 4x6cm (phông nền xanh, áo có cổ) phía sau ảnh ghi đầy đủ các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh, hộ khẩu thường trú. Đối với Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên còn mang thêm quyết định xuất ngũ.

b) Khám tuyển tại Công an tỉnh

Thí sinh đạt tiêu chuẩn sơ tuyển tại Công an phường Điện Biên sẽ tiếp tục khám tuyển tại Công an tỉnh: Thời gian, địa điểm: Lịch cụ thể sẽ thông báo sau.

* Công an phường Điện Biên thông báo đến các cơ quan, đơn vị triển khai cho các thí sinh có nguyện vọng biết để đăng ký dự tuyển kịp thời (quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, cá nhân liên hệ đồng chí **Thiếu tá Lê Văn Bính** – Phó Trưởng Công an Phường Điện Biên, số điện thoại 0932.318.222 /.

TRƯỞNG CÔNG AN PHƯỜNG



Trung tá Lê Đại Hải

DANH MỤC: PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (TUYỂN MỚI) THEO CÁC VÙNG TUYỂN SINH
CHO CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số ~~479~~ 108/QĐ-BCA ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. PHÂN VÙNG TUYỂN SINH:

1. **Phía Bắc:** Từ thành phố Huế trở ra và theo vùng tuyển sinh như sau:

- Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc (10 tỉnh): Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.

- Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ (15 tỉnh, thành phố): Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

- Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ (06 tỉnh): Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, thành phố Huế.

2. **Phía Nam:** Từ TP. Đà Nẵng trở vào và theo vùng tuyển sinh như sau:

- Vùng 4: các tỉnh Nam Trung Bộ (08 tỉnh, thành phố): Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.

- Vùng 5: các tỉnh Tây Nguyên (05 tỉnh): Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

- Vùng 6: các tỉnh Đông Nam Bộ (06 tỉnh, thành phố): Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh.

- Vùng 7: các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố): Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

3. **Vùng 8:** Các đơn vị trực thuộc Bộ (có chiến sĩ nghĩa vụ dự thi, xét tuyển): A09, C01, C10, C11, K01, K02.

Căn cứ vào nơi đóng quân của chiến sĩ nghĩa vụ để xác định địa bàn tuyển sinh phía Bắc hoặc phía Nam.

4. Học sinh Trường Văn hóa đăng ký dự thi, tham gia xét tuyển cùng với thí sinh ở Vùng mà Công an địa phương cử vào Trường Văn hóa. Xét chọn tối đa không quá 20% số thí sinh là học sinh Trường Văn hóa không trúng tuyển đại học, trung cấp CAND chính quy năm 2025 để cử đi đào tạo trung cấp ngành Trinh sát An ninh tại T08 (thực hiện theo các tiêu chí xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ, tương tự như năm trước đây).

5. Tỷ lệ nữ chiếm không quá 10% chỉ tiêu được giao. Để đảm bảo mỗi tổ hợp thi có ít nhất 01 chỉ tiêu nữ để xét tuyển, tỷ lệ nữ có thể vượt 10% khi làm tròn chỉ tiêu; tỷ lệ nữ đào tạo ngoại ngữ tại B06 chiếm không quá 50%.

Phân bổ chỉ tiêu và phân vùng tuyển sinh cụ thể tại Mục II. *W/*

II. PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CHO CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

TT	Tên trường/ngành đào tạo/vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu Nam/Nữ	Ghi chú
A	Tuyển sinh (tuyển mới) từ nguồn học sinh tốt nghiệp THPT, chiến sĩ nghĩa vụ dự tuyển	2700		Lựa chọn trong số thí sinh trúng tuyển đại học chính quy các học viện, trường CAND để gửi đào tạo tại nước ngoài theo diện hợp tác đào tạo hằng năm
1	Đào tạo trình độ đại học	2200		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	440		
1.1	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh	290		
	- Vùng 1	110	11 Nữ; 99 Nam	
	- Vùng 2	105	10 Nữ; 95 Nam	
	- Vùng 3	60	06 Nữ; 54 Nam	
	- Vùng 8	15	02 Nữ; 13 Nam	
1.2	Ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng Chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	150		Dành tối đa 50 chỉ tiêu nam để gửi đào tạo ở nước ngoài về lĩnh vực Công nghệ thông tin (xét chọn trong số thí sinh trúng tuyển nhập học vào trường)
	- Phía Bắc	75	07 Nữ; 68 Nam	
	- Phía Nam	75	07 Nữ; 68 Nam	
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	530		
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát	530		
	- Vùng 1	210	21 Nữ; 189 Nam	
	- Vùng 2	200	20 Nữ; 180 Nam	
	- Vùng 3	100	10 Nữ; 90 Nam	
	- Vùng 8	20	02 Nữ; 18 Nam	
3	Học viện Chính trị CAND (T03)	100		
	- Phía Bắc	50	05 Nữ; 45 Nam	
	- Phía Nam	50	05 Nữ; 45 Nam	
4	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	260		
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh	260		
	- Vùng 4	50	05 Nữ; 45 Nam	
	- Vùng 5	40	04 Nữ; 36 Nam	
	- Vùng 6	80	08 Nữ; 72 Nam	
	- Vùng 7	75	07 Nữ; 68 Nam	
	- Vùng 8	15	02 Nữ; 13 Nam	

TT	Tên trường/ngành đào tạo/vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu Nam/Nữ	Ghi chú
5	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	420		
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát	420		
	- Vùng 4	80	08 Nữ; 72 Nam	
	- Vùng 5	50	05 Nữ; 45 Nam	
	- Vùng 6	140	14 Nữ; 126 Nam	
	- Vùng 7	130	13 Nữ; 117 Nam	
	- Vùng 8	20	02 Nữ; 18 Nam	
6	Trường Đại học phòng cháy chữa cháy (T06)	200		
	- Phía Bắc	100	10 Nữ; 90 Nam	
	- Phía Nam	100	10 Nữ; 90 Nam	
7	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	200		
	- Phía Bắc	100	10 Nữ; 90 Nam	
	- Phía Nam	100	10 Nữ; 90 Nam	
8	Học viện Quốc tế (B06)	50		
	- Ngôn ngữ Anh	30	15 Nam; 15 Nữ	
	- Ngôn ngữ Trung Quốc	20	10 Nam; 10 Nữ	
II	Đào tạo, hợp tác đào tạo ngoài ngành	200		
1	Đào tạo đại học Y khoa (tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng)	50	05 Nữ; 45 Nam	Tuyển sinh toàn quốc vào T07 để gửi đi đào tạo tại Bộ Quốc phòng
2	Tuyển sinh vào T01 để hợp tác đào tạo với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội đào tạo ngành Công nghệ thông tin	100	100 Nam	Tuyển sinh toàn quốc
3	Chỉ tiêu (dự phòng) để tuyển sinh, xét tuyển gửi đào tạo đại học chính quy tại các trường ngoài ngành về các lĩnh vực: Kỹ thuật mật mã, y học, khoa học kỹ thuật, công nghệ...	50		Giáo X01 Chủ trì, phối hợp X02 báo cáo lãnh đạo Bộ thực hiện
III	Đào tạo trình độ trung cấp	300		Xét tuyển chiến sĩ nghĩa vụ và thí sinh tốt nghiệp THPT
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	100	10 Nữ; 90 Nam	Dành tối đa 30 chỉ tiêu (lấy trong số 90 chỉ tiêu Nam) để xét tuyển riêng học sinh T11 đào tạo tại T08 (thực hiện như các năm trước đây)

TT	Tên trường/ngành đào tạo/vùng tuyển sinh	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu Nam/Nữ	Ghi chú
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09)	100	10 Nữ; 90 Nam	
3	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	100	10 Nữ; 90 Nam	
B	Tuyển sinh (tuyển mới) đào tạo đại học văn bằng 2 nghiệp vụ Công an tại các học viện, trường CAND	850		Tuyển sinh vào đợt tháng 6/2025
I	Phân bổ chỉ tiêu cho các học viện, trường CAND	450		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	100		
	- Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh	70	07 Nữ; 63 Nam	
	- Ngành An toàn thông tin	30	03 Nữ; 27 Nam	
2	Học viện Cảnh sát nhân dân (T02)	100	10 Nữ; 90 Nam	
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	50	05 Nữ; 45 Nam	
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	80	08 Nữ; 72 Nam	
5	Trường Đại học phòng cháy chữa cháy (T06)	50	05 Nữ; 45 Nam	
6	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	50	05 Nữ; 45 Nam	
7	Học viện Quốc tế (B06)	20	02 Nữ; 18 Nam	
II	Phân bổ chỉ tiêu riêng cho 04 Công an địa phương	400		Tuyển sinh nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát
1	Hà Giang	100	10 Nữ; 90 Nam	T01: 50 chỉ tiêu (05 Nữ; 45 Nam); T02: 50 chỉ tiêu (05 Nữ; 45 Nam)
2	TP. Hồ Chí Minh	100	10 Nữ; 90 Nam	T05: 80 chỉ tiêu (08 nữ; 72 nam); T04: 20 chỉ tiêu (02 nữ; 18 nam)
3	Bình Dương	100	10 Nữ; 90 Nam	T05: 80 chỉ tiêu (08 nữ; 72 nam); T04: 20 chỉ tiêu (02 nữ; 18 nam)
4	Long An	100	10 Nữ; 90 Nam	T04: 50 chỉ tiêu (05 Nữ; 45 Nam); T05: 50 chỉ tiêu (05 Nữ; 45 Nam)
C	Tuyển sinh hệ dân sự (không tính vào biên chế của lực lượng CAND)			
1	Trường Văn hóa (T11)	150	Toàn quốc	(Nam: 135; Nữ: 15)
2	Trường Đại học phòng cháy chữa cháy (T06)			Giao T06 xác định chỉ tiêu các loại hình, trình độ, hình thức đào tạo theo quy định và thông báo tuyển sinh đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với năng lực, khả năng đào tạo của nhà trường

BIỂU MẪU
Thông tin thí sinh đăng ký dự tuyển chính quy tuyển mới vào CAND năm 2025

TT	Quan hệ gia đình	Họ và tên	Tên khác	Giới tính	Năm sinh	Số CMND/CCCD	Quê quán	Nơi đăng ký thường trú	Chỗ ở hiện nay	Nghề nghiệp, nơi làm việc	Họ và tên cha	Họ và tên mẹ	Họ và tên vợ/chồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Bản thân												
2	Ông nội												
3	Bà nội												
....													

*** Ghi chú:**

(2): gồm: Bản thân người dự tuyển và thân nhân gồm ông, bà nội, ông, bà ngoại của người dự tuyển; cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ hoặc chồng; người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân, của vợ hoặc chồng từ nhỏ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật; anh, chị, em ruột của người dự tuyển, của vợ hoặc chồng.

(8), (9), (10): Ghi cụ thể đến cấp xã, phường, thị trấn.

THÍ SINH ĐĂNG KÝ
 (Ký, ghi rõ họ tên, SĐT liên hệ của bản thân và gia đình)